

Số: 91/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 20 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị S- Sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Số nhà M, ngách N, phố B, tổ L, phường N, quận L, TP. Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T- Sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông Dương Quang D - Chức vụ: Phó Giám đốc, theo giấy ủy quyền số 242A/NHNo-PB ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&NT huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị S và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị S và anh Nguyễn Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn chị S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 05/8/2007 cho đến khi cháu Yển trưởng thành (Đủ 18 tuổi tròn) và tự lao động tự túc được.

- Đối với con chung là Nguyễn Quang T, sinh ngày 19/3/1999 hiện đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Tạm hoãn buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị S tự nguyện chưa yêu cầu.

Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

2.3. Về tài sản chung: Chị S và anh T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh T phải có trách nhiệm thanh toán trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8507LAV201404821 ngày 31/10/2014 cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*tính đến ngày 12/6/2018*) tổng cộng cả gốc và lãi là: 852.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P, cho đến khi thi hành án xong, nếu anh T không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí: Chị S tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000230 ngày 19 tháng 10 năm 2017. Chị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Anh T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.780.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000382 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Dương Thành, H. Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

